

Kính gửi Quý Phụ huynh có con học lớp 11 – trường THPT chuyên KHTN, ĐHKHTN, ĐHQGHN:

Kể từ năm học 2011 – 2012, Nhà trường triển khai Hệ thống tra cứu điểm thi trong môn [Tra cứu điểm thi của con](#)

(Trang chủ

-->

Thông tin hữu ích

-->

[Dành cho phụ huynh](#)

-->

[Tra cứu điểm thi của con](#))

Quý vị phụ huynh liên lạc với Bộ phận quản trị website của trường qua email

hsgsweb@gmail.com

Địa chỉ email này đã được bảo vệ từ spam bots, bạn cần kích hoạt Javascript để xem nó.

Hệ thống hiện

đang tiếp tục được hoàn thiện

để tiến tới mục tiêu

Phụ huynh có thể tra cứu điểm thi tất cả các kỳ thi chính trong 1 năm học

(Chức năng đầu năm – CLĐN, Đánh giá công bằng lần 1 – ĐGCB1, Thi học kỳ 1 – HK1, Đánh giá công bằng lần 2 – ĐGCB2, Thi học kỳ 2 – HK2, Thi Cuối năm - CN) bằng cách làm theo các bước:

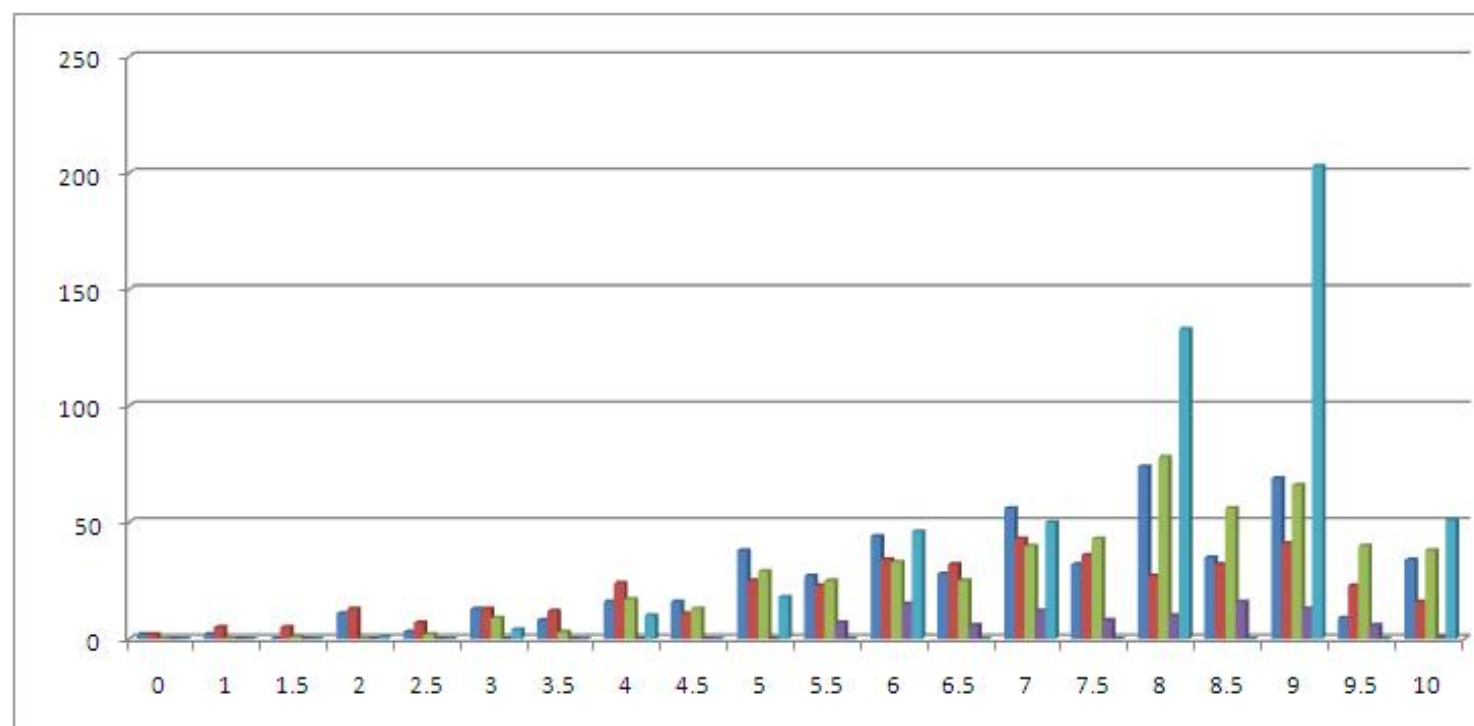
1. Nhập Từ khóa là tên con
2. Nhập ngày sinh của con bằng cách gõ theo định dạng ngày/tháng/năm như 19/10/1995 (với con sinh ngày 19 tháng 10 năm 1995). **Do chức năng nhúng quy cách nhập lỗi, hiện tại, để tránh nhầm lẫn, sinh viên phải gõ ngày sinh theo định dạng tháng/ngày/năm như 09/12/1995 (sinh ngày 12 tháng 9 năm 1995).**
3. Click chuột vào icon Tìm theo tên (bên dưới nút Tra cứu)
4. Click chuột vào Tra cứu
5. Click vào checkbox Xem trong danh sách để xem điểm chi tiết của con.

Trong phần tra cứu điểm thi, **Xếp hạng** là xếp theo tổng điểm toàn khóa 11, **Xếp thứ** là xếp theo khóa chuyên (theo 2 lớp cùng khóa chuyên hoặc 2 lớp học CLC), với các quy tắc như sau:

- Không có 2 học sinh cùng xếp hạng. Do đó, các trường hợp xếp hạng điếm bằng nhau xếp hạng liên tiếp không có nghĩa là kém hơn.
- Các học sinh vì một lý do gì đó không điếm thi cả 4 môn để thi điếm thi công kê (do ghi sai mã đề thi hoặc sơ báo danh,...) có thể xếp hạng cuối cùng.

Đề nghị học sinh có thêm thông tin, Nhà trường kính gửi Phụ huynh Biếu đề thi công kê theo môn học của khối lớp 11 như sau.

BIỂU ĐỒ THANG KÊ KẾT QUẢ KỲ THI "ÓÁNH GIÁ CÔNG BẰNG LẦN 1" - LỚP 11



Hình trên là biểu đồ thang kê điếm môn học tính theo số lớp. Trục ngang (hoành) là điếm số, trục dọc (tung) là số thí sinh điếm điểm công bằng. Chiều rộng của môn Toán (màu xanh đậm), là cột đầu tiên trong cột 4 có khoảng 70 em – chính xác là 69 em - điếm điếm 9, gần 40 em – chính xác là 34 em- điếm điếm 10.

